

Số: 93/2020/QĐST-HNGĐ

X, ngày 13 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 133/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020.

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Như T – sinh năm 1999

Nơi ĐKKTT: A, S Nam, X, Phú Yên.

Trú tại: H, Q 2, X, Phú Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ Đ – sinh năm 1997

Trú tại: A, S Nam, X, Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa chị Trần Thị Như T và anh Nguyễn Vũ Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Trần Thị Như T và anh Nguyễn Vũ Đ có 01 con chung: Nguyễn Trần Thanh D – sinh ngày 27/3/2019, hiện đang ở với chị T. Cả hai thống nhất sau khi ly hôn, chị T tiếp tục nuôi con, anh Đ sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng chẵn*). Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 13/11/2020 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

Anh Đ được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trần Thị Như T và anh Nguyễn Vũ Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Như T tự nguyện chịu án phí HNGĐST và án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ nên chị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X theo biên lai ký hiệu AA/2015 số 0011429 ngày 08/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. X (01 bản);
- UBND xã S Nam, X
- UBND xã Q 2, X;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Vĩnh Long